

Bản án số: 251/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23/7/2019
V/v Tranh chấp Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phạm Kim Tuyến.

2/ Bà Trần Thị Bích Liên.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh: không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2019/TLST-HNGĐ ngày 05/3/2019 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 360/2019/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1979.

- Bị đơn: Bà Dương Kim L, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: X Đường Đào Sư Tích, Tổ 6, Ấp 4, xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày:

Ông và bà Dương Kim L tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau từ năm 2004, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo ông T vợ chồng chung sống hạnh phúc được 07 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà L không làm tròn trách nhiệm trong gia đình, mọi vấn đề từ kinh tế, ăn uống, sinh hoạt đến chăm lo cho con cái đều do ông gánh vác, ngoài ra cả hai cũng không có sự đồng cảm. Ông và bà L đã nhiều lần

cố gắng hòa giải nhưng không khắc phục được nên đã sống ly thân được 01 năm. Nhận thấy tình cảm vợ chồng đến nay đã không còn nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Dương Kim Loan.

Về con chung: Có 03 con chung là trẻ Nguyễn Minh N, sinh ngày 20/7/2004; trẻ Nguyễn Minh A, sinh ngày 28/9/2006 và trẻ Nguyễn Thành T, sinh năm 31/8/2011. Ông T đề nghị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Minh Ngọc và trẻ Minh Anh; giao trẻ Thành Trung cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi trẻ Thành Trung là 5.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông T xác định không có.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải, bị đơn bà Dương Kim L trình bày:

Bà L xác nhận trình bày của ông T về quá trình hôn nhân là đúng. Bà L cho rằng nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do ông T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác (cách đây 08 năm) nên lạnh nhạt tình cảm vợ chồng. Mặc dù bà đã nhiều lần hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả nên cả hai đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay mặc dù vẫn ở chung nhà. Tuy nhiên bà L vẫn không đồng ý ly hôn, nếu ông T mua cho bà một căn nhà khác để bà và trẻ Thành Trung ở thì bà mới đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trường hợp Tòa án chấp nhận đơn ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Thành Trung và yêu cầu ông T cấp dưỡng 8.000.000 đồng/tháng. Bà L đồng ý giao 02 trẻ Minh Ngọc và trẻ Minh Anh cho ông T nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà L khai không có.

Tại phiên tòa:

Ông T vẫn giữ yêu cầu được ly hôn, bà L không đồng ý. Tuy nhiên về vấn đề con chung, cả hai thống nhất giao 03 con cho ông T nuôi dưỡng vì hiện nay công việc của bà L không ổn định, ông T không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ông Nguyễn Thanh T yêu cầu ly hôn với bà Dương Kim Loan. Do bà L có địa chỉ cư trú tại huyện Nhà Bè nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Ông Nguyễn Thanh T xin ly hôn với bà Dương Kim L với lý do mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ năm 2012 đến nay mà vẫn không hàn gắn lại được, phía bà Dương Kim L cũng xác nhận vợ chồng bà đã sống ly thân đến nay hơn 08 năm. Như vậy mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng bà L đã xác nhận tình trạng vợ

chồng chung sống không hạnh phúc, việc bà L đưa ra yêu cầu ông T phải mua một căn nhà khác cho bà ở thì mới đồng ý ly hôn chứng tỏ bà L không có ý định khôi phục tình cảm vợ chồng cũng như không có thiện chí xây dựng một gia đình hạnh phúc, bền vững, tiến bộ. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T và bà L là có thật, mức độ đã sâu sắc nghiêm trọng, kéo dài, khả năng hàn gắn không còn nên căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận đơn xin ly hôn của ông T đối với bà Loan.

[2.2] Về con chung: Tại phiên tòa hôm nay cả hai thống nhất giao 03 con cho ông T nuôi dưỡng vì hiện nay công việc của bà L không ổn định. Nguyên vọng của 02 trẻ Minh N và Minh A muốn ở với cả ba và mẹ, còn trẻ Thành T muốn ở với bà L. Tuy nhiên theo lời trình bày của bà L thì hiện nay công việc của bà không ổn định, không có khả năng nuôi con, hiện nay cả 03 con chung đều do ông T lo liệu. Do đó việc cả hai thỏa thuận tiếp tục giao cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo được sự phát triển toàn diện về mọi mặt cho các trẻ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận việc ông T không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà L xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Việc bà L cho rằng vợ chồng có công sức đóng góp đối với căn nhà đang ở tại số 423/9/1 Đường Đào Sư Tích, tổ 6, ấp 4, xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh (hiện do mẹ chồng đứng tên) sẽ được xem xét trong vụ kiện khác nếu sau này bà L có yêu cầu.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông T có nghĩa vụ phải nộp được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0033863 ngày 05/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, ông T đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và Điều 39; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1/- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Nguyễn Thanh T được ly hôn với bà Dương Kim Loan.

- Về con chung: Giao 03 trẻ Nguyễn Minh N, sinh ngày 20/7/2004; trẻ Nguyễn Minh A, sinh ngày 28/9/2006 và trẻ Nguyễn Thành T, sinh năm 31/8/2011 cho ông Nguyễn Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Ghi nhận việc ông Nguyễn Thanh T không yêu cầu bà Dương Kim L cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2/- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đ (ba trăm ngàn đồng) ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ phải nộp, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0033863 ngày 05/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, ông T đã nộp đủ án phí.

3/- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4/- Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP, VKSNDTP;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

LÊ THU HIỀN